

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **150** /CV-TH

TP. Hồ Chí Minh, ngày **31** tháng **10** năm **2019**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

*(v/v Báo cáo Tài chính Quý 2.2019 riêng lẻ và hợp nhất)*

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**I. TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ**  
GCN ĐKKD : 0304793946 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 04/01/2007  
Trụ sở chính : 73 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 028.381113 204 Fax : 028.38111 951  
Người thực hiện CBTT : bà **Nguyễn Hương Giang**, chức vụ: Tổng Giám đốc  
Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  
 định kỳ  bất thường  theo yêu cầu

**II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Công ty Cổ Phần Đầu Tư & Xây Dựng Tây Hồ công bố Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2019 riêng lẻ và hợp nhất trước kiểm toán (năm tài chính của Doanh nghiệp từ 01/04 đến 31/03), bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Thông tin này được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:  
<http://www.tayho.com.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu QHCB.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

Người Đại diện theo Pháp luật



*Nguyễn Hương Giang*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ**

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
 Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>580,429,404,951</b>	<b>387,319,167,780</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>41,743,168,040</b>	<b>69,762,495,955</b>
1. Tiền	111		21,743,168,040	45,623,081,551
2. Các khoản tương đương tiền	112		20,000,000,000	24,139,414,404
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>20,000,000,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	20,000,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>239,157,758,587</b>	<b>100,672,491,159</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	34,759,023,401	56,241,820,931
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12,845,414,602	2,340,800,290
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	191,705,800,587	42,242,349,941
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(152,480,003)	(152,480,003)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>297,037,090,250</b>	<b>196,097,876,038</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	297,037,090,250	196,097,876,038
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,491,388,074</b>	<b>786,304,628</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	941,570,560	335,691,431
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,549,817,514	450,613,197
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200</b>		<b>310,758,401,161</b>	<b>301,560,502,548</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>210</b>		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>220</b>		<b>29,214,496,878</b>	<b>35,504,669,656</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	29,214,496,878	35,504,669,656
-	- Nguyên giá	222		49,521,927,022	57,554,684,658
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20,307,430,144)	(22,050,015,002)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	- Nguyên giá	225		-	-
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
-	- Nguyên giá	228		-	-
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>230</b>	<b>V.9</b>	<b>5,554,140,310</b>	<b>5,554,140,310</b>
-	- Nguyên giá	231		6,818,717,145	6,818,717,145
-	- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1,264,576,835)	(1,264,576,835)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>240</b>		<b>348,385,000</b>	<b>208,210,000</b>
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	348,385,000	208,210,000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>250</b>		<b>184,970,900,000</b>	<b>175,970,900,000</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.2	20,000,000,000	20,000,000,000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	157,470,900,000	148,470,900,000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	7,500,000,000	7,500,000,000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>260</b>		<b>90,670,478,973</b>	<b>84,322,582,582</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	90,670,478,973	84,322,582,582
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>891,187,806,112</b>	<b>688,879,670,328</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>711,624,524,802</b>	<b>510,615,121,457</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>295,522,917,203</b>	<b>255,762,792,233</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	67,789,084,347	81,253,637,209
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12a	34,623,957,620	51,707,311,484
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1,903,938,045	4,924,694,411
4. Phải trả người lao động	314		930,648,581	2,004,582,247
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	84,843,914,032	16,561,162,124
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	104,069,139,789	97,849,299,654
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	1,238,173,536	1,258,825,652
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	124,061,253	203,279,452
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>416,101,607,599</b>	<b>254,852,329,224</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.12b	390,778,748,344	232,936,625,731
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	9,315,540,721	9,909,540,721
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	16,007,318,534	12,006,162,772
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>179,563,281,310</b>	<b>178,264,548,871</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>179,563,281,310</b>	<b>178,264,548,871</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	122,000,000,000	122,000,000,000
- <i>Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		122,000,000,000	122,000,000,000
- <i>Có phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	23,325,030,000	23,325,030,000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.18	14,030,348,684	14,030,348,684
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.18	(440,000)	(440,000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	6,285,755,112	6,285,755,112
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.18	8,217,962,965	8,217,962,965
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	5,704,624,549	4,405,892,110
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		4,026,633,549	4,405,892,110
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		1,677,991,000	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>891,187,806,112</b>	<b>688,879,670,328</b>

  
Bùi Thị Thanh Hồng  
Người lập

  
Nguyễn Thị Thoa  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2019



  
Nguyễn Hương Giang  
Tổng Giám đốc



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

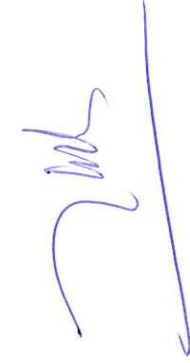
(Dạng đầy đủ)

Cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Đơn vị tính: VND
			Năm nay	Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	57,171,031,519	76,928,979,640	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1,221,660,400	106,821,346	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		55,949,371,119	76,822,158,294	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	52,640,319,116	58,537,989,736	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3,309,052,003	18,284,168,558	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	528,676,870	199,421,049	
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2,841,251,159	2,061,281,505	
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,666,472,349	2,061,281,505	
8. Chi phí bán hàng	25		-	-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6,927,601,533	10,697,630,390	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5,931,123,819)	5,724,677,712	
11. Thu nhập khác	31	VI.7	13,202,331,651	298,362,008	
12. Chi phí khác	32	VI.8	6,343,147,744	361,011,320	
13. Lợi nhuận khác	40		6,859,183,907	(62,649,312)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		928,060,088	5,662,028,400	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.13	185,612,018	1,132,405,680	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		742,448,070	4,529,622,720	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2019

  
Bùi Thị Thanh Hồng  
Người lập

  
Nguyễn Thị Thoa  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hương Giang  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		90,414,143,857	92,835,151,229
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(149,217,285,845)	(77,209,075,496)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15,460,440,200)	(11,293,811,224)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1,328,054,670)	(1,361,872,212)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1,113,356,228)	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		138,212,580,198	85,439,705,398
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(79,041,856,418)	(10,384,048,209)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(17.534.269.306)</b>	<b>78.026.049.486</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(399,485,900)	(11,613,976,335)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		20,000,000,000	(1,500,000,000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9,000,000,000)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		528,676,870	152,708,720
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>11.129.190.970</b>	<b>(12.961.267.615)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		79,704,121,536	72,357,456,853
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(59,667,324,139)	(87,514,382,736)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(187,500,000)	(187,500,000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1,221,057,638)	(7,649,206,100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>18.815.739.759</b>	<b>(22.993.631.983)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>12,410,661,423</b>	<b>42,071,149,888</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		29,332,506,617	7,955,869,981
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>41,743,168,040</b>	<b>50,027,019,869</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2019

Bùi Thị Thanh Hồng  
Người lập

Nguyễn Thị Thoa  
Kế toán trưởng



Nguyễn Hương Giang  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc  
tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**  
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng, thương mại và dịch vụ, kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh**  
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng công trình dân dụng, giao thông, trạm biến áp...; cho thuê kho và kinh doanh bất động sản.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**  
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Công ty**  
*Công ty con*  
Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Westlake Hospitality có trụ sở hoạt động tại số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	Số 442, Đường Bùi Văn Hòa, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; xây dựng nhà các loại.	48,41%	48,41%	48,41%
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Tây Hồ	Số 239, Hoàng Văn Thụ, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	Thi công công trình xây dựng.	45,00%	45,00%	45,00%

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 2. Tiền và các khoản tương đương tiền**  
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- 3. Các khoản đầu tư tài chính**

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty chỉ có chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các công trình xây dựng.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bán hàng cho dự án Compass One và các chi phí công cụ, dụng cụ.

#### *Chi phí bán hàng cho dự án Compass One*

Chi phí bán hàng cho dự án Compass One được phân bổ vào chi phí theo doanh thu bán căn hộ thực tế phát sinh.

#### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Công cụ, dụng cụ được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ chi phí này.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

### 8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 10. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành theo hợp đồng thi công.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 0,5% - 3% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những kỳ trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

### 11. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị số sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Doanh thu hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng, quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia sẽ được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 14. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là khoản điều chỉnh khối lượng sau khi quyết toán hoặc kiểm toán phát sinh cùng kỳ thực hiện dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

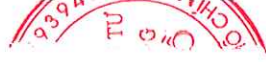
---

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.186.740.680	1.818.162.648
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.556.427.360	43.804.918.903
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	24.139.414.404
(tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	41.743.168.040	69.762.495.955
<b>Cộng</b>		

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chi có các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>20.000.000.000</b>	-	<b>20.000.000.000</b>	-
Công ty TNHH Westlake Hospitality <sup>(i)</sup>	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-
<b>Đầu tư vào các công ty liên kết</b>	<b>157.470.900.000</b>	-	<b>148.470.900.000</b>	-
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Tây Hồ <sup>(ii)</sup>	9.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside <sup>(iii)</sup>	148.470.900.000	-	148.470.900.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>7.500.000.000</b>	-	<b>7.500.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần C&N New Vina <sup>(iv)</sup>	7.500.000.000	-	7.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>184.970.900.000</b>	-	<b>175.970.900.000</b>	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602669386 ngày 28 tháng 8 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Westlake Hospitality 20.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702795507 thay đổi lần thứ nhất ngày 17 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Tây Hồ 9.000.000.000 VND, tương đương 45% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

(iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 12.587.700 cổ phần, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Long Thành Riverside (số đầu năm là 12.587.700 cổ phần, tương đương 48,41% vốn điều lệ).

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3801137403 ngày 13 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần C&N New Vina 15% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 7.500.000.000 VND, tương đương 15% vốn điều lệ.



### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>660.000.000</b>	-	<b>5.610.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	-	-	4.950.000.000	-
Công ty TNHH Westlake Hospitality	660.000.000	-	660.000.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>33.099.023.401</b>	-	<b>50.631.820.931</b>	-
Bộ Tư lệnh Hải Quân	2.536.326.250	-	2.536.326.250	-
Ban Quản lý dự án Thị xã Bến Cát	245.949.000	-	1.397.650.000	-
Ban Quản lý dự án 9	2.564.152.000	-	8.871.978.440	-
Ban Quản lý dự án 45	1.603.243.000	-	7.725.704.100	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Tây Hồ	-	-	729.258.430	-
Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Dương	1.109.938.959	-	423.716.035	-
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nhà làm việc chính Công an tỉnh Bình Dương	1.613.164.559	-	1.818.876.792	-
Công ty Bất động sản Viettel	-	-	8.319.596.671	-
Cục Hải Quan tỉnh Bình Dương	3.869.347.547	-	9.666.990.376	-
Các khách hàng khác	20.556.902.086	-	9.141.723.837	-
<b>Cộng</b>	<b>34.759.023.401</b>	-	<b>56.241.820.931</b>	-
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần BM Windows	2.398.273.804	-	-	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Kỹ nghệ Việt	2.151.088.126	-	-	-
Công ty TNHH Schindler Việt Nam	2.805.900.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Vũ	-	-	904.961.200	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Vận tải Văn Minh	918.651.877	-	607.164.180	-
Các nhà cung cấp khác	4.571.500.795	-	828.674.910	-
<b>Cộng</b>	<b>12.845.414.602</b>	-	<b>2.340.800.290</b>	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>168.487.099.980</b>	-	<b>29.636.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside – phải thu khác	165.196.099.980	-	29.500.000.000	-
Tạm ứng của Ban điều hành	3.291.000.000	-	136.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>23.218.700.607</b>	-	<b>12.606.349.941</b>	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	-	1.733.104.347	-
Phải thu đội xây dựng	7.226.118.106	-	4.233.951.449	-
Tạm ứng	8.080.283.216	-	2.330.837.049	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	3.645.230.000	-	3.964.510.500	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi dư	359.281.801	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ**

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Bảo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
(xem thuyết minh số V.17)				
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.907.787.484	-	343.946.596	-
<b>Cộng</b>	<b>191.705.800.587</b>	<b>-</b>	<b>42.242.349.941</b>	<b>-</b>

6. Hàng tồn kho	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	34.733.683.578		24.000.851.628	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang liên quan bất động sản	262.303.406.672		172.097.024.410	
<b>Cộng</b>	<b>297.037.090.250</b>		<b>196.097.876.038</b>	

**7. Chi phí trả trước****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí công cụ, dụng cụ.

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số cuối kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số đầu năm
Chi phí bán hàng cho dự án Compass One	87.615.446.455		83.800.629.635	
Chi phí công cụ, dụng cụ	3.055.032.518		521.952.947	
<b>Cộng</b>	<b>90.670.478.973</b>		<b>84.322.582.582</b>	

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng
	Giá trị gốc	Giá trị thuần	Giá trị gốc	Giá trị thuần	Giá trị gốc	Giá trị thuần	Giá trị gốc	Giá trị thuần	
Nguyên giá	42.556.201.919	2.899.861.992	11.426.827.779	671.792.968	57.554.684.658				
Số đầu năm	-	-	1.134.291.273	92.860.000	1.227.151.273				
Mua trong kỳ	-	(1.186.754.546)	(8.073.154.363)	-	(9.259.908.909)				
Thanh lý, nhượng bán	42.556.201.919	1.713.107.446	4.487.964.689	764.652.968	49.521.927.022				
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.345.422.195</b>	<b>1.313.107.446</b>	<b>1.493.456.992</b>	<b>639.765.695</b>	<b>7.791.752.328</b>				
Trong đó:									
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-				
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-				
Giá trị hao mòn	15.057.299.870	2.254.983.396	4.090.795.960	646.935.776	22.050.015.002				
Số đầu năm	930.761.635	136.939.404	794.256.798	33.661.512	1.895.619.349				
Khấu hao trong kỳ	-	(828.815.335)	(2.809.388.872)	-	(3.638.204.207)				
Thanh lý, nhượng bán	15.988.061.505	1.563.107.465	2.075.663.886	680.597.288	20.307.430.144				

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm

Số cuối kỳ

Trong đó:

Tạm thời chưa sử

27.498.902.049	644.878.596	7.336.031.819	24.857.192	35.504.669.656
<b>26.568.140.414</b>	<b>149.999.981</b>	<b>2.412.300.803</b>	<b>84.055.680</b>	<b>29.214.496.878</b>
-	-	-	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Bảo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
-	-	-	-	-

dụng

Đang chờ thanh lý

### 9. Bất động sản đầu tư

Nguyên giá	Quyền sử dụng đất
Số đầu năm	6.818.717.145
Số cuối kỳ	<b>6.818.717.145</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết

Giá trị hao mòn đã trích theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

**1.264.576.835**

Tồn thất do suy giảm giá trị

Số đầu năm

Số cuối kỳ

Giá trị còn lại

Số đầu năm

Số cuối kỳ

5.554.140.310

**5.554.140.310**

Bất động sản đầu tư của Công ty là thừa đất tại phường Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.16a).

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Mua sắm tài sản
208.210.000
140.175.000
<b>348.385.000</b>

Số đầu năm

Phát sinh trong kỳ

Số cuối kỳ

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

Số cuối kỳ	Số đầu năm
7.484.578.207	4.102.160.000
60.304.506.140	77.151.477.209
<b>67.789.084.347</b>	<b>81.253.637.209</b>

Ông Đào Hữu Lâm

Các nhà cung cấp khác

Cộng

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 12. Người mua trả tiền trước

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ**

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

**12a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	-	611.400.000
Công ty TNHH Đông Đô Thành	-	420.974.746
Ban Quản lý dự án tỉnh Bình Dương	-	1.678.454.758
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng TP. Thủ Dầu Một	13.851.832.410	11.789.489.624
Ban Quản lý dự án huyện Thuận An	-	16.027.685.000
Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương	9.417.554.060	3.315.687.952
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bình Phước	4.441.678.000	13.137.634.000
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực thị xã Tân Uyên - Bình Dương	3.440.427.000	4.590.192.000
Các khách hàng khác	3.472.466.150	135.793.404
<b>Cộng</b>	<b>34.623.957.620</b>	<b>51.707.311.484</b>

**12b. Người mua trả tiền trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thành viên Ban điều hành – trả trước tiền mua căn hộ	5.531.544.080	3.878.528.262
Trả trước của các khách hàng khác liên quan đến mua căn hộ	385.247.204.264	229.058.097.469
<b>Cộng</b>	<b>390.778.748.344</b>	<b>232.936.625.731</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	10.431.832.174	(10.431.832.174)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.566.712.164	572.208.292	(1.470.353.871)	668.566.585
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	1.733.104.347	2.174.683.137	(3.836.554.468)	71.223.016
Thuế thu nhập cá nhân	1.624.877.900	5.526.677.091	(5.987.416.547)	1.164.138.444
Tiền thuế đất	-	-	-	-
Các khoản phải nộp khác	-	110.794.168	(110.794.168)	-
<b>Cộng</b>	<b>4.924.694.411</b>	<b>18.816.194.862</b>	<b>(21.836.951.228)</b>	<b>1.903.938.045</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.097.488.750	5.662.028.400
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.097.488.750	5.662.028.400
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp kỳ này	419.497.750	1.132.405.680
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	<i>152.710.542</i>	<i>-</i>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>572.208.292</b>	<b>1.132.405.680</b>

*Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản*

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 1% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 14. Phải trả khác

##### 14a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>77.308.733.200</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Westlake Hospitality (là bên liên quan) - tiền mượn	3.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside (là bên liên quan) - tiền đền bù đất	73.808.733.200	-
<b>Phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>7.535.180.832</b>	<b>16.561.162.124</b>
Kinh phí công đoàn	108.645.699	29.464.199
Bảo hiểm xã hội	33.613.891	-
Bảo hiểm y tế	31.791.506	16.217.756
Bảo hiểm thất nghiệp	52.499.857	611.297
Phải trả các đội xây dựng	5.855.072.639	6.924.310.396
Cổ tức phải trả	957.650.910	2.032.801.935
Nhận ký quỹ ngắn hạn	-	3.326.865.496
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	495.906.330	4.230.891.045
<b>Cộng</b>	<b>84.843.914.032</b>	<b>16.561.162.124</b>

#### 14b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

#### 15. Vay

##### 15a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
--	------------	------------

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	65.305.296.165	78.432.984.956
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i> <sup>(i)</sup>	26.118.065.538	56.472.775.290
<i>Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i> <sup>(ii)</sup>	39.187.230.627	21.960.209.666
Vay Công ty Cổ phần C&N New Vina <sup>(iii)</sup>	4.198.196.984	4.274.750.000
Vay ngắn hạn các cá nhân <sup>(v)</sup>	34.565.646.640	15.141.564.698
<b>Cộng</b>	<b>104.069.139.789</b>	<b>97.849.299.654</b>

(i) Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động thực hiện các Hợp đồng xây dựng công trình. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản phải thu từ các Hợp đồng xây dựng công trình này.

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 5082018233 để bổ sung vốn lưu động, phát hành thư bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Hình thức đảm bảo bằng cách thế chấp quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 2131, 2132, 2133 tờ bản đồ số 06-9, phường Phú Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh số V.9); quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ số 307, 308, 194, 195 tờ bản đồ số 17, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, khoản vay này còn được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của Công ty khi có yêu cầu từ Ngân hàng.

(iii) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần C&N New Vina để bổ sung vốn kinh doanh và không quy định thời hạn thanh toán.

(iv) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 7%/năm và được quy định lại vào đầu mỗi năm, thời hạn vay dưới 12 tháng. Lãi tính vào cuối tháng và được nhập vào vốn.

### 15b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn các cá nhân	16.007.318.534	12.006.162.772
<i>Bà Lê Thị Bé</i>	3.986.280.617	-
<i>Ông Hoàng Bằng</i>	4.264.594.732	-
<i>Ông Nguyễn Thanh Hải</i>	2.140.583.270	-
<i>Bà Phạm Thị Hội</i>	4.600.000.000	-
<i>Bà Nguyễn Thị Thu Hiền</i>	1.015.859.915	-
<i>Ông Đào Quốc Hùng</i>	-	2.319.118.750
<i>Ông Phạm Ngọc Trung</i>	-	1.502.375.000
<i>Ông Nguyễn Trà My</i>	-	3.135.189.855
<i>Bà Trần Thị Minh Nguyệt</i>	-	5.049.479.167
<b>Cộng</b>	<b>16.007.318.534</b>	<b>12.006.162.772</b>

Các khoản vay dài hạn của cá nhân không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn lưu động với lãi suất là 15% và được quy định lại vào đầu mỗi năm, thời hạn vay trên 18 tháng. Lãi tính vào cuối tháng và được nhập vào vốn.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn cuối kỳ này và đầu năm đều là từ trên 1 năm đến 5 năm.

### 16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ liên quan đến chi phí bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:	
Số đầu năm	1.258.825.652
Tăng do trích lập	341.589.645
Số sử dụng	(362.241.761)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.238.173.536</b>

### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
79.218.199	(438.500.000)	(359.281.801)
124.061.253	-	124.061.253
<b>203.279.452</b>	<b>(438.500.000)</b>	<b>(235.220.548)</b>

### 18. Vốn chủ sở hữu

#### 18a. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bà Trần Minh Thu	28.392.500.000	28.167.730.000
Bà Lê Thị Mùi	8.000.000.000	8.000.000.000
Bà Trần Thị Huyền	7.377.430.000	7.377.430.000
Ông Trần Hoàng Tuấn	6.650.000.000	6.650.000.000
Ông Lê Bắc Thái	6.357.620.000	6.357.620.000
Các cổ đông khác	65.222.450.000	65.447.220.000
<b>Cộng</b>	<b>122.000.000.000</b>	<b>122.000.000.000</b>

#### 18b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.200.000	12.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.200.000	12.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.200.000	12.200.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	44	44
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	44	44
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.199.956	12.199.956
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.199.956	12.199.956
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	55.542.590.687	76.928.979.640
Doanh thu cho thuê tài sản	1.537.603.909	-
Doanh thu khác	90.836.923	-
<b>Cộng</b>	<b>57.171.031.519</b>	<b>76.928.979.640</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch với công ty con và các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2a. Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên kết.

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá trị quyết toán công trình được ghi nhận theo Báo cáo kiểm toán và kết quả thẩm định quyết toán công trình.

#### 3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	52.466.242.424	58.537.989.736
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	174.076.692	-
<b>Cộng</b>	<b>52.640.319.116</b>	<b>58.537.989.736</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	528.676.870	199.421.049
<b>Cộng</b>	<b>528.676.870</b>	<b>199.421.049</b>

#### 5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.666.472.349	2.061.281.505
Chi phí tài chính khác	174.778.810	-
<b>Cộng</b>	<b>2.841.251.159</b>	<b>2.061.281.505</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.927.601.533	10.697.630.390
<b>Cộng</b>	<b>6.927.601.533</b>	<b>10.697.630.390</b>

#### 7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TÂY HỒ

Địa chỉ: Số 73, đường Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Báo cáo tài chính cho quý II năm tài chính 2019 kết thúc tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	13.202.331.651	298.362.008
Cộng	<u>13.202.331.651</u>	<u>298.362.008</u>

### 8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	6.343.147.744	361.011.320
Cộng	<u>6.343.147.744</u>	<u>361.011.320</u>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Giao dịch và số dư với các bên liên quan**  
Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.
- Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**  
Các bên liên quan khác với Công ty gồm:  
**Bên liên quan khác**

	Mối quan hệ
Công ty TNHH Westlake Hospitality	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Tây Hồ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	Công ty liên kết
- Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**  
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ Báo cáo tài chính quý II cho năm tài chính 2019 kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2019 .

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2019

  
\_\_\_\_\_

**Bùi Thị Thanh Hồng**  
Người lập



**Nguyễn Thị Thoa**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Hương Giang**

Tổng Giám đốc